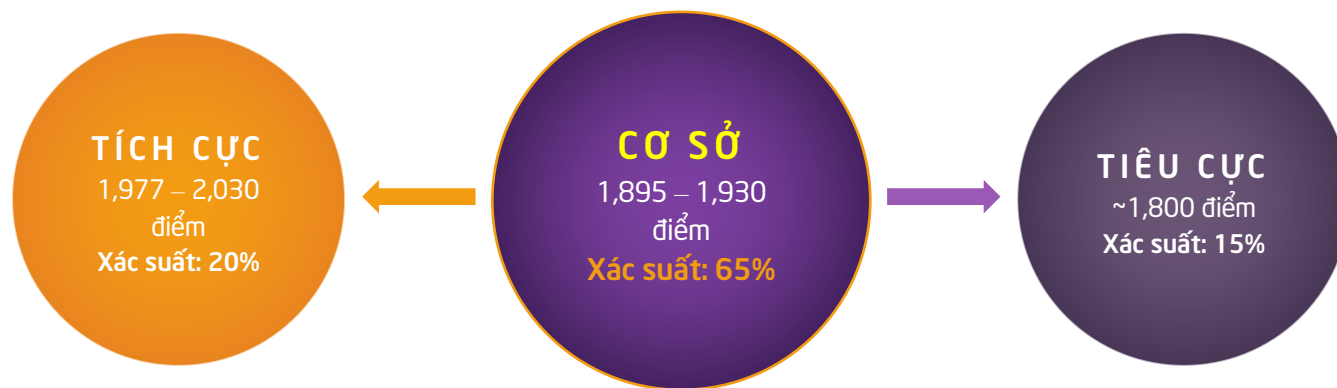


THÔNG ĐIỆP BÁO CÁO

- Tổng thể, tháng 6 là giai đoạn thị trường vận động tương đối trầm lắng khi VN-Index chỉ biến động nhẹ và thanh khoản suy giảm so với tháng trước. Dòng tiền tiếp tục mang tính chọn lọc, tập trung vào một số nhóm cổ phiếu dẫn dắt, trong khi hoạt động giao dịch nhìn chung vẫn khá thận trọng. Chỉ số VN-Index đạt **1,860.01 điểm**, giảm nhẹ 3.48 điểm so với cuối tháng trước, tương ứng mức giảm **-0.19% MoM**. Định giá thị trường theo P/E đạt **13.78 lần**, tương đối thấp so với mức P/E trung bình 10 năm là 15.37 lần. Giá trị giao dịch khớp lệnh bình quân đạt **13,947 tỷ đồng/phiên**, tương ứng **-32% MoM**.
- Bước sang tháng 7, trọng tâm của thị trường dự kiến sẽ chuyển sang các yếu tố mang tính dẫn dắt cho nửa cuối năm. Trong bối cảnh nhiều rủi ro ngắn hạn dần lắng xuống, sự quan tâm của nhà đầu tư nhiều khả năng sẽ tập trung vào triển vọng lợi nhuận quý II, các tín hiệu từ môi trường vĩ mô và định hướng chính sách, qua đó hình thành những kỳ vọng mới đối với xu hướng của thị trường.

CÁC KỊCH BẢN DỰ BÁO · VN-INDEX



GỢI Ý CỔ PHIẾU TIỀM NĂNG · VIB

NỘI DUNG CHÍNH

01. Nhìn lại thị trường tháng 06.2026

- Bối cảnh chung
- Diễn biến thị trường chứng khoán

02. Dự báo xu hướng thị trường tháng 07.2026

- Các yếu tố có thể tác động đến thị trường
- Dự báo kịch bản vận động của chỉ số VN-index

03. Nhận định cổ phiếu tâm điểm & gợi ý cơ hội đầu tư

- Nhận định kỹ thuật cổ phiếu có giá trị giao dịch lớn nhất
- Gợi ý cơ hội đầu tư

1.1. BỐI CẢNH CHUNG

Dự báo tăng trưởng

Dù căng thẳng địa chính trị tại Trung Đông đã hạ nhiệt đáng kể nhưng hậu quả để lại đối với kinh tế toàn cầu là không ít, môi trường lạm phát cao buộc Ngân hàng Thế giới (WB) hạ dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2026 xuống còn **2,5%** - mức thấp nhất kể từ sau đại dịch Covid-19.

Mặc dù môi trường quốc tế còn nhiều bất ổn, kinh tế Việt Nam vẫn duy trì nền tảng tăng trưởng tương đối tích cực với GDP quý II/2026 được kỳ vọng duy trì tăng trưởng khả quan. Động lực chủ yếu đến từ dòng vốn FDI giải ngân duy trì đà tăng, cùng tiến độ giải ngân đầu tư công được đẩy mạnh, qua đó tiếp tục hỗ trợ hoạt động sản xuất và đầu tư trong nước. Tuy nhiên, triển vọng tăng trưởng vẫn đối mặt với nhiều lực cản khi sức cầu nội địa phục hồi chậm, cán cân thương mại ghi nhận mức thâm hụt gần 14 tỷ USD trong 5 tháng đầu năm và nguy cơ nhập khẩu lạm phát gia tăng do giá nguyên vật liệu thế giới neo ở mức cao.

Chính sách tiền tệ

Các ngân hàng trung ương lớn vẫn duy trì lập trường chính sách tiền tệ thận trọng nhằm bảo đảm quá trình kiểm soát lạm phát diễn ra bền vững:

- Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) tiếp tục duy trì lãi suất trong vùng **3,5%–3,75%** và phát tín hiệu chưa vội nói lỏng.
- Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) nâng lãi suất điều hành lên **2,25%** nhằm kiểm soát kỳ vọng lạm phát
- Ngân hàng Trung ương Nhật Bản (BOJ) nâng lãi suất tham chiếu lên **1%** - mức cao nhất trong hơn ba thập kỷ - để ổn định đồng Yên trước áp lực mất giá.

Điều này đồng nghĩa dư địa điều hành chính sách tiền tệ của Việt Nam vẫn chịu những ràng buộc nhất định từ môi trường bên ngoài. Trong bối cảnh đó, mục tiêu điều hành nhiều khả năng sẽ tiếp tục ưu tiên cân bằng giữa ổn định tỷ giá, kiểm soát lạm phát và hỗ trợ tăng trưởng kinh tế, thay vì theo đuổi các biện pháp nói lỏng mạnh như giai đoạn trước

Diễn biến thị trường chứng khoán thế giới tháng 06.2026

DOW JONES | Mỹ
52,319.20
+2.52% MoM

VN-INDEX | Việt Nam
1,860.01
-0.19% MoM

CAC 40 | Pháp
8,403.99
+2.70% MoM

NIKKEI 225 | Nhật Bản
70,240.00
+5.90% MoM

FTSE 100 | Anh
10,497.12
+0.84% MoM

KOSPI | Hàn Quốc
8,571.10
+2.10% MoM

DAX | Đức
24,995.81
+1.50% MoM

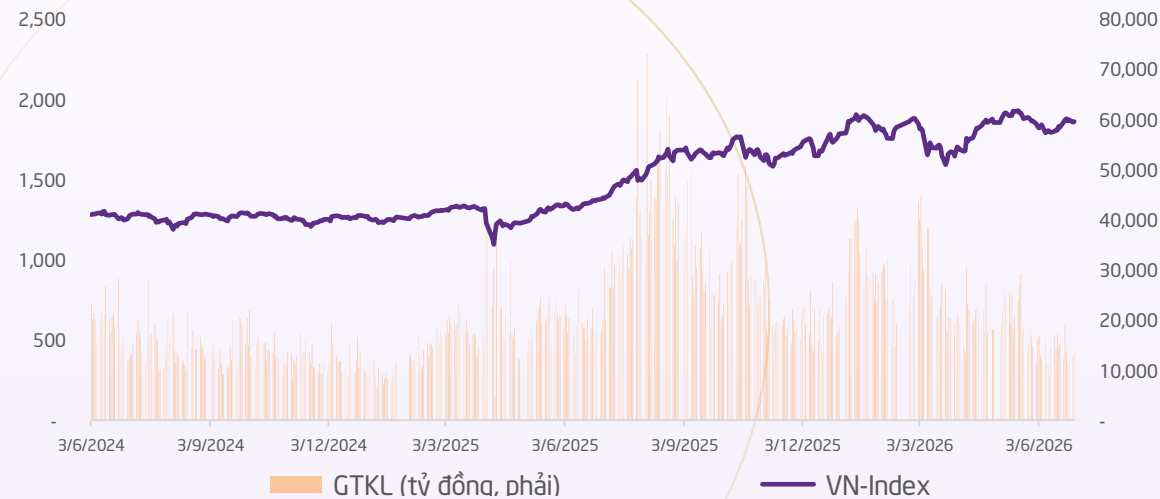
Shanghai | Trung Quốc
4,094.40
+2.10% MoM

1.2. DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

Tính đến ngày 30/06/2026, VN-Index đóng cửa tại 1,860.01 điểm, giảm nhẹ 3.48 điểm so với cuối tháng trước, tương ứng -0.19% MoM. Mặt bằng định giá tiếp tục duy trì ở vùng hấp dẫn khi P/E của VN-Index đạt 13.78 lần, thấp hơn đáng kể so với mức trung bình 10 năm là 15.37 lần, qua đó vẫn để ngỏ dư địa cải thiện nếu triển vọng lợi nhuận doanh nghiệp tiếp tục tích cực. Trong khi đó, giá trị giao dịch khớp lệnh bình quân đạt 13,947 tỷ đồng/phiên, giảm 32% so với tháng trước, phản ánh sự thận trọng của nhà đầu tư trong ngắn hạn.

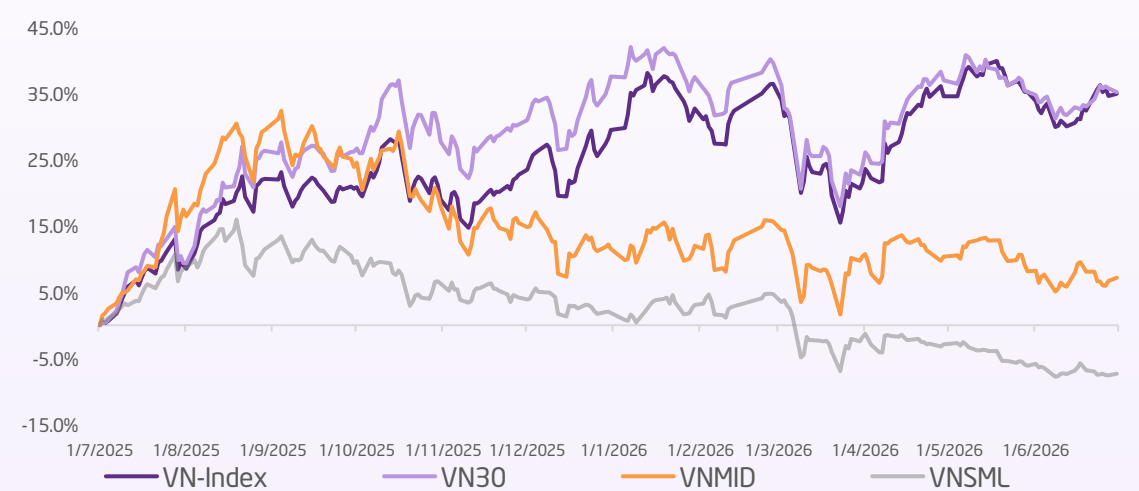
Xét theo quy mô vốn hóa, nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn tiếp tục thể hiện khả năng chống chịu tốt khi VN30 chỉ giảm 0.07%, vượt trội so với nhóm vốn hóa vừa (VNMidcap -0.89%) và vốn hóa nhỏ (VN-Smallcap -1.28%). Nếu so với cùng kỳ năm ngoái, sự phân hóa càng trở nên rõ nét khi VN30 và VN-Index lần lượt tăng 35.2% và 35.0%, trong khi VN MID chỉ tăng 7.2% và VNSML vẫn giảm 7.3%. Điều này cho thấy diễn biến của VN-Index vẫn phụ thuộc chủ yếu vào nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn, đồng thời phản ánh xu hướng dòng tiền ưu tiên các doanh nghiệp có quy mô lớn, nền tảng cơ bản vững chắc.

Diễn biến VN-Index và GTKL



Nguồn: Fiiinpro, TPS Research

Thay đổi các chỉ số chính YTD



Nguồn: Fiiinpro, TPS Research

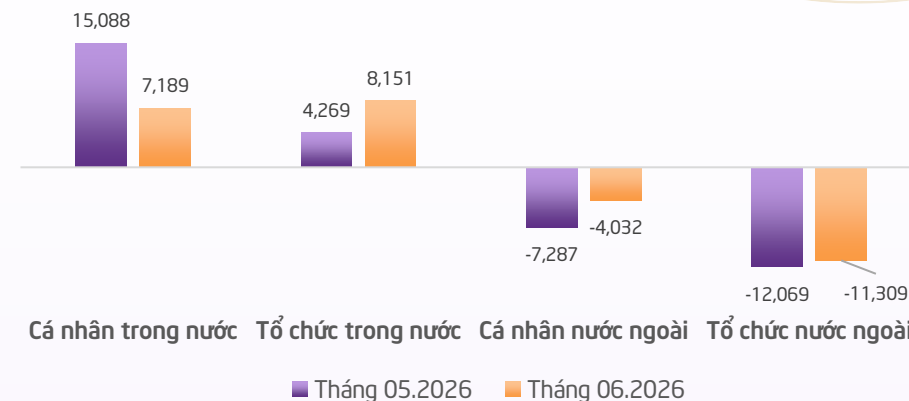
Chỉ số VN-index được nâng đỡ chủ yếu từ nhóm cổ phiếu thuộc hệ sinh thái Vingroup, trong đó VIC +20.27 điểm và VHM +3.37 điểm, cùng sự hỗ trợ của một số cổ phiếu ngân hàng như STB, ACB, LPB, SSB và TCB. Ngược lại, nhóm năng lượng trở thành lực cản lớn nhất đối với chỉ số khi BSR và GAS lần lượt làm giảm 5.62 điểm và 4.86 điểm.

1.2. DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

Dòng tiền trong nước tiếp tục đóng vai trò là lực đỡ quan trọng của thị trường trong tháng 6 trước xu hướng bán ròng của khối ngoại với tổng giá trị ròng đạt 15,340 tỷ đồng

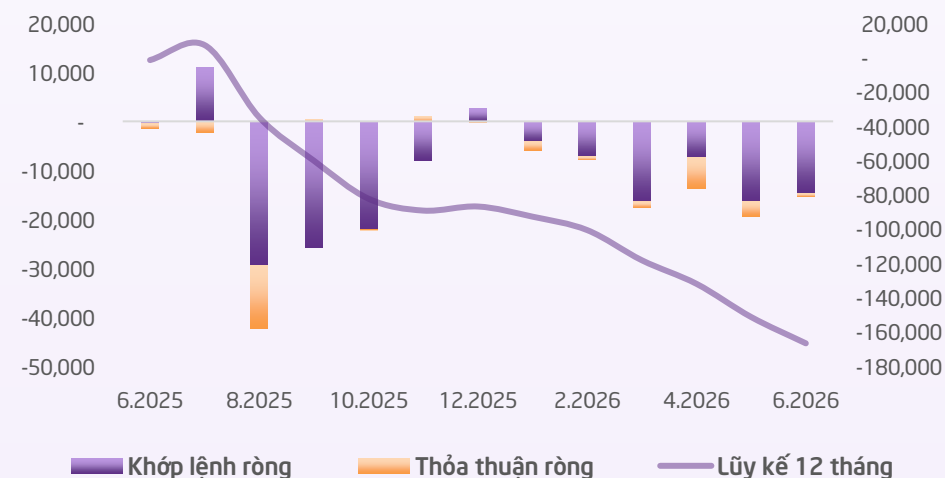
- Trong đó, NĐT tổ chức trong nước mua ròng 8,151 tỷ đồng, tăng mạnh so với mức 4,269 tỷ đồng của tháng trước và trở thành lực cầu chủ đạo, trong khi NĐT cá nhân trong nước tiếp tục duy trì trạng thái mua ròng với giá trị 7,189 tỷ đồng.
- Ở chiều ngược lại, NĐT tổ chức nước ngoài vẫn là bên bán ròng chính với giá trị 11,309 tỷ đồng, NĐT cá nhân nước ngoài bán ròng với giá trị 4,032 tỷ đồng. Lũy kế 12 tháng gần nhất, khối ngoại đã bán ròng với quy mô khoảng 166,648 tỷ đồng.

Phân loại Nhà đầu tư



Nguồn: Fiiinpro, TPS Research

Diễn biến dòng vốn ngoại 12 tháng gần nhất



Nguồn: Fiiinpro, TPS Research

Top cổ phiếu NĐTNN mua ròng T06.2026

VIC	+ 661 tỷ
POW	+ 222 tỷ
PVD	+ 208 tỷ
MSB	+ 191 tỷ
VPL	+ 143 tỷ

Top cổ phiếu NĐTNN bán ròng T06.2026

VHM	-2,380 tỷ
VPB	-1,496 tỷ
TCB	-1,444 tỷ
FPT	-974 tỷ
CTG	-900 tỷ

1.2. DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

Diễn biến các nhóm ngành trong tháng 6:

Ngành	% MoM	%YoY	P/E hiện tại	P/E TB 5 năm	GTGD (tỷ đồng)
Ngân hàng	+2.56%	+30.10%	9.51	10.07	125,940
Bất động sản	+3.18%	+157.18%	24.47	20.23	83,389
Dịch vụ tài chính	+2.24%	+36.15%	14.06	17.46	52,301
Thực phẩm & đồ uống	-25.46%	-69.64%	15.32	19.01	23,107
Hàng & DV Công nghiệp	-6.02%	-47.58%	13.51	16.52	19,464
Công nghệ Thông tin	-1.66%	-26.92%	12.86	20.29	17,421
Du lịch & Giải trí	+2.22%	+18.79%	23.56	99.86	15,604
Xây dựng & Vật liệu	+1.62%	-8.58%	12.11	19.05	14,886
Bán lẻ	+2.60%	+19.45%	13.9	29.81	13,041
Tài nguyên Cơ bản	-1.74%	+28.49%	12.15	-16.33	11,853
Dầu khí	-13.03%	+65.48%	11.39	15.85	9,836
Hóa chất	-5.14%	+6.78%	13.74	15.59	7,395
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-4.13%	+24.81%	11.91	15.49	7,210
Dược phẩm & Y tế	+1.38%	+9.96%	15.58	15.66	988
Ô tô & phụ tùng	-0.39%	-23.19%	6.26	22.21	836
Bảo hiểm	-3.66%	+27.40%	13.22	15.02	657
Truyền thông	+19.60%	+22.02%	33.44	-10.78	247

Bất động sản tăng 3% MoM và 157% YoY, tuy nhiên động lực chủ yếu đến từ các cổ phiếu vốn hóa lớn thuộc hệ sinh thái Vingroup, đặc biệt là VIC và VHM, thay vì phản ánh sự cải thiện đồng đều trên toàn ngành.

Bên cạnh đó, nhóm **Ngân hàng** tăng 3% MoM và 30% YoY, trong khi **Dịch vụ tài chính** tăng 2% MoM và 36% YoY, tiếp tục duy trì vai trò là những nhóm dẫn dắt của thị trường. Đáng chú ý, cả hai nhóm vẫn đang giao dịch dưới mức định giá trung bình 5 năm với P/E lần lượt đạt 9,51 lần và 14,06 lần.

Trong khi đó, nhóm **Bán lẻ** tăng 3% MoM và 19% YoY nhưng P/E mới chỉ đạt 13,90 lần, thấp đáng kể so với mức trung bình lịch sử 29,81 lần, cho thấy dư địa định giá vẫn còn tương đối hấp dẫn.

Nhóm năng lượng ghi nhận diễn biến kém tích cực khi chỉ số ngành **Dầu khí** giảm 13% MoM, **Điện, nước & xăng dầu khí đốt** giảm 4% MoM và **Hóa chất** giảm 5% MoM, đồng pha với xu hướng hạ nhiệt của giá dầu thế giới sau khi căng thẳng địa chính trị tại Trung Đông lắng dịu. Trong khi đó, **Công nghệ thông tin, Hàng hóa & Dịch vụ công nghiệp** và **Thực phẩm & Đồ uống** tiếp tục suy yếu.

1.2. DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

Nhận định thị trường theo quan điểm kỹ thuật:

Dưới góc độ phân tích kỹ thuật, cấu trúc xu hướng trung hạn của VN-Index được giữ vững dù trải qua nhịp điều chỉnh tương đối dài từ giữa tháng 05 đến giữa tháng 06/2026. Đáng chú ý, chỉ số đã hình thành vùng đáy mới quanh 1,800 điểm, cao hơn đáng kể so với vùng đáy trước đó quanh 1,590 điểm. Việc đáy sau được nâng lên so với đáy trước phản ánh xu hướng dịch chuyển tích cực của vùng cân bằng giá.

Sau giai đoạn phục hồi từ vùng 1.800 điểm lên vùng 1.895 điểm, VN-Index bước vào giai đoạn tái tích lũy với biên độ dao động thu hẹp trong những phiên cuối tháng 6 và đầu tháng 7. Diễn biến điều chỉnh diễn ra chủ yếu quanh đường trung bình động MA10 trước khi xuất hiện lực cầu giúp chỉ số phục hồi trở lại. Đây là trạng thái thường xuất hiện trong các xu hướng tăng bền vững, khi áp lực cung ngắn hạn được hấp thụ dần mà không làm phá vỡ cấu trúc tăng hiện hữu, đồng thời tạo điều kiện để mặt bằng giá thiết lập trạng thái cân bằng mới trước các nhịp vận động tiếp theo.

VN-Index hiện vẫn duy trì giao dịch phía trên toàn bộ hệ thống đường trung bình động ngắn, trung và dài hạn. Cấu trúc này phản ánh xu hướng tăng trung – dài hạn vẫn được duy trì, trong khi các đường trung bình động tiếp tục đóng vai trò là các vùng đệm hỗ trợ động trong trường hợp thị trường xuất hiện những nhịp điều chỉnh kỹ thuật. Đáng chú ý, khu vực quanh 1,800 điểm hiện đồng thời hội tụ vùng đáy được thiết lập trong tháng 6 và các đường trung bình động dài hạn, qua đó trở thành vùng hỗ trợ kỹ thuật có ý nghĩa đối với thị trường trong thời gian tới.

Tuy nhiên, một đặc điểm cần lưu ý trong giai đoạn hiện nay là diễn biến của VN-Index vẫn chịu ảnh hưởng đáng kể từ nhóm cổ phiếu vốn hóa rất lớn. Do đó, việc đánh giá xu hướng thị trường không nên chỉ dựa trên biến động của chỉ số, mà cần kết hợp quan sát độ rộng thị trường và diễn biến thanh khoản để có cái nhìn đầy đủ hơn về mức độ lan tỏa của dòng tiền cũng như chất lượng của xu hướng tăng hiện hữu.



Đồ thị chỉ số VN-index. Nguồn: Fireant.vn

Chỉ báo kỹ thuật

Aroon Osc 50	Stochastic 78.86	CMF 0.13	RSI 56.81	CCI 86.57
------------------------	----------------------------	--------------------	---------------------	---------------------

Các chỉ báo kỹ thuật tiếp tục vận động theo hướng tích cực, cho thấy xung lực tăng vẫn được duy trì nhưng chưa xuất hiện trạng thái quá nóng. Đồng thời, các tín hiệu về dòng tiền vẫn phản ánh quá trình tích lũy tương đối ổn định, cho thấy nền tảng kỹ thuật của thị trường vẫn đang được củng cố.

02

**DỰ BÁO THỊ TRƯỜNG
THÁNG 07.2026**

Các yếu tố có thể tác động đến thị trường và dự báo kịch bản vận động của chỉ số VN-index

2.1

CÁC YẾU TỐ CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN THỊ TRƯỜNG

Nhìn chung, bối cảnh vĩ mô bước sang tháng 7 đang có nhiều chuyển biến tích cực hơn so với giai đoạn trước. Rủi ro địa chính trị tại Trung Đông dần hạ nhiệt giúp giảm áp lực từ giá năng lượng và cải thiện tâm lý trên các thị trường tài chính toàn cầu. Trong nước, mặt bằng lãi suất có dấu hiệu bớt căng thẳng, tỷ giá USD/VND tiếp tục duy trì ổn định, trong khi Chính phủ thể hiện quyết tâm mạnh mẽ trong việc hiện thực hóa mục tiêu tăng trưởng kinh tế thông qua hàng loạt chính sách hỗ trợ. Cùng với nền tảng tăng trưởng GDP tích cực và kỳ vọng kết quả kinh doanh quý II tiếp tục duy trì đà khả quan, những yếu tố này đang góp phần củng cố niềm tin của nhà đầu tư và tạo nền tảng thuận lợi hơn cho diễn biến của thị trường chứng khoán trong tháng 7.

01



Rủi ro địa chính trị đi qua

Căng thẳng Trung Đông giảm, giá dầu WTI về quanh 70 USD/thùng, hạ áp lực lạm phát toàn cầu.

02



Tỷ giá VND/USD Ổn định

USD mạnh lên (DXY ~101 điểm) nhưng VND chỉ biến động 0,1–0,3%

03



Lãi suất chững lại sau giai đoạn tăng

Lãi suất huy động kỳ hạn từ 6 tháng giảm ~0,10 điểm %, củng cố kỳ vọng mặt bằng ổn định hơn.

04



Nền tảng GDP vững

Mục tiêu GDP 2026 từ 10% trở lên; chính sách linh hoạt ổn định vĩ mô và hỗ trợ tăng trưởng

05



Đón đầu KQKD quý II

Kỳ vọng tích cực dựa trên nền tảng vĩ mô ổn định và kế thừa kết quả khả qua từ quý I.2026

2.1. CÁC YẾU TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN THỊ TRƯỜNG

Căng thẳng địa chính trị tại Trung Đông từng bước hạ nhiệt đang tạo ra sự chuyển biến tích cực đối với môi trường vĩ mô và các thị trường tài chính toàn cầu.

Ngay sau khi rủi ro gián đoạn nguồn cung dầu mỏ suy giảm, giá dầu WTI đã giảm từ vùng trên 100 USD/thùng xuống quanh 70 USD/thùng, cao hơn không đáng kể so với mức quanh 60 USD/thùng trước khi chiến sự Trung Đông bùng phát, qua đó làm giảm đáng kể áp lực từ chi phí năng lượng - một trong những yếu tố từng khiến lạm phát toàn cầu duy trì ở mức cao trong thời gian qua. Diễn biến này củng cố kỳ vọng rằng áp lực lạm phát sẽ tiếp tục hạ nhiệt trong các quý tới, tạo điều kiện để các ngân hàng trung ương lớn có thêm dư địa chuyển dần sang lập trường chính sách bớt thắt chặt khi mục tiêu kiểm soát lạm phát từng bước được cải thiện. Mặc dù thời điểm điều chỉnh chính sách vẫn phụ thuộc vào diễn biến của từng nền kinh tế, triển vọng về một môi trường lãi suất bớt căng thẳng đang trở nên rõ nét hơn, qua đó hỗ trợ điều kiện thanh khoản, giảm chi phí sử dụng vốn và cải thiện mặt bằng định giá của các tài sản tài chính.

Bên cạnh tác động lên các yếu tố nền tảng, sự hạ nhiệt của xung đột cũng góp phần thay đổi đáng kể tâm lý của nhà đầu tư toàn cầu. Trong giai đoạn bất ổn leo thang, dòng vốn có xu hướng tìm đến các tài sản trú ẩn như đồng USD, vàng và trái phiếu Chính phủ nhằm hạn chế rủi ro. Khi nguy cơ xung đột lan rộng dần được kiểm soát, nhu cầu phòng thủ có xu hướng suy giảm, tạo điều kiện để khẩu vị rủi ro từng bước phục hồi. Điều này không chỉ làm giảm sức hấp dẫn tương đối của đồng USD mà còn góp phần hạ bớt áp lực lên tỷ giá tại nhiều nền kinh tế mới nổi, qua đó mở rộng dư địa điều hành chính sách vĩ mô và cải thiện sức hấp dẫn của các tài sản định giá bằng nội tệ.

Sự cải thiện đồng thời của triển vọng lạm phát, kỳ vọng chính sách tiền tệ và tâm lý thị trường đang tạo ra một bối cảnh thuận lợi hơn cho các tài sản rủi ro. Mặc dù những bất định liên quan đến tăng trưởng kinh tế và địa chính trị vẫn chưa hoàn toàn được loại bỏ, các điều kiện tài chính toàn cầu đã có dấu hiệu bớt căng thẳng so với giai đoạn trước, qua đó gia tăng khả năng dòng vốn sẽ từng bước dịch chuyển trở lại các thị trường chứng khoán và các tài sản tăng trưởng trong thời gian tới.

Diễn biến giá dầu WTI - USD/thùng



Nguồn: Fiiinpro, TPS Research

2.1. CÁC YẾU TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN THỊ TRƯỜNG

Tỷ giá VND/USD ổn định trước xu hướng mạnh lên của đồng Dollar

Áp lực lạm phát dai dẳng đã buộc thị trường điều chỉnh lại kỳ vọng về lộ trình chính sách tiền tệ của Mỹ. Thay vì kỳ vọng Fed sớm nới lỏng, nhà đầu tư ngày càng nghiêng về kịch bản lãi suất duy trì ở mức cao trong thời gian dài hơn, thậm chí để ngỏ khả năng Fed phải quay lại chu kỳ tăng lãi suất vào năm 2027 nếu lạm phát không giảm như kỳ vọng. Sự thay đổi trong kỳ vọng chính sách đã trở thành lực đỡ quan trọng cho đồng USD, giúp chỉ số DXY tăng lên vùng 101 điểm vào đầu tháng 7/2026, cao hơn khoảng 2% so với đầu tháng 6 và gần 3% so với đầu năm.

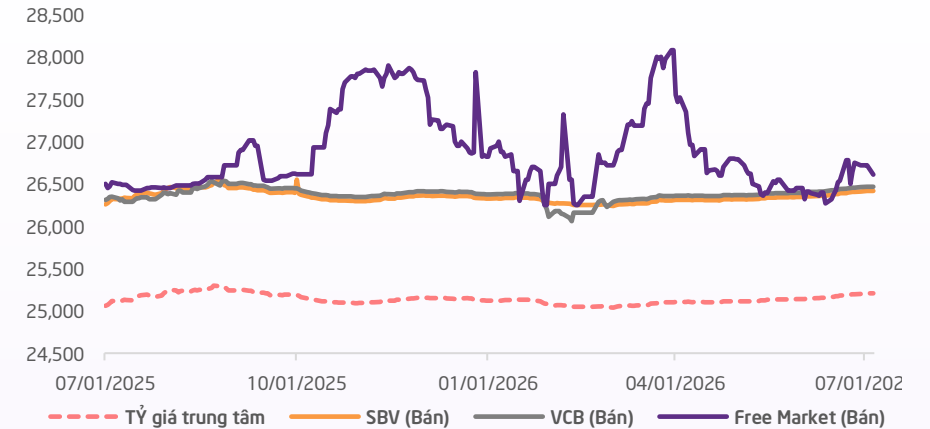
Điểm đáng chú ý là trong bối cảnh USD mạnh lên và nhiều đồng tiền châu Á chịu áp lực mất giá, VND vẫn duy trì mức độ ổn định tương đối cao. Mặc dù cán cân thương mại hàng hóa chuyển sang thâm hụt khoảng 13,8 tỷ USD trong 5 tháng đầu năm 2026, tỷ giá liên ngân hàng chỉ biến động nhẹ quanh mức 0,1–0,3% so với đầu năm, trong khi tỷ giá trên thị trường tự do thậm chí thấp hơn khoảng 0,8% so với đầu năm.

Sự ổn định này của tỷ giá USD/VND có thể được hình thành bởi các nguyên nhân:

- Mặt bằng lãi suất VND ở mức cao hơn đã làm giảm động cơ nắm giữ ngoại tệ, trong khi việc kiểm soát thị trường vàng giúp hạn chế nhu cầu đầu cơ và thất thoát ngoại tệ.
- Dòng vốn thực tiếp tục đóng vai trò là bộ đệm quan trọng khi Việt Nam duy trì sức hút trong chuỗi cung ứng toàn cầu, với vốn FDI đăng ký mới đạt khoảng 14,8 tỷ USD trong 5 tháng đầu năm, tăng mạnh so với cùng kỳ.

Đối với thị trường chứng khoán, sự ổn định của tỷ giá không phải là động lực trực tiếp thúc đẩy giá cổ phiếu, nhưng là một trong những điều kiện nền tảng giúp duy trì môi trường đầu tư thuận lợi. Khi rủi ro tỷ giá được kiểm soát, áp lực lên chính sách tiền tệ giảm bớt, trong khi niềm tin đối với triển vọng ổn định kinh tế vĩ mô được củng cố. Đây là yếu tố quan trọng hỗ trợ khẩu vị rủi ro của nhà đầu tư và tạo nền tảng để dòng tiền tập trung nhiều hơn vào các yếu tố cơ bản như tăng trưởng lợi nhuận doanh nghiệp và triển vọng kinh tế, thay vì các rủi ro vĩ mô mang tính phòng thủ.

Tỷ giá VND/USD



Nguồn: Fiiinpro, TPS Research

DXY – Dollar Index



Nguồn: TradingView

2.1. CÁC YẾU TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN THỊ TRƯỜNG

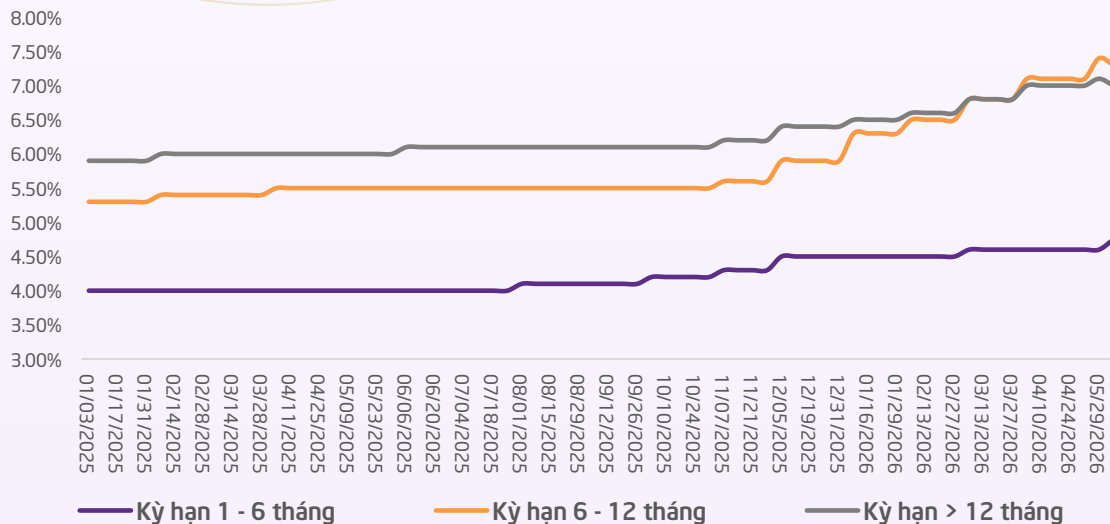
Kỳ vọng lãi suất trong nước hạ nhiệt

Trong tháng 6, mặt bằng lãi suất huy động có dấu hiệu hạ nhiệt tại các kỳ hạn từ 6 tháng trở lên với mức giảm bình quân khoảng 0,10 điểm phần trăm. Ngược lại, lãi suất các kỳ hạn dưới 6 tháng tiếp tục tăng khoảng 0,15 điểm phần trăm. Xét từ đầu năm 2026, lãi suất huy động vẫn duy trì ở mặt bằng cao hơn, đặc biệt tại nhóm kỳ hạn từ 6 tháng trở lên khi tăng bình quân khoảng 1,40 điểm phần trăm.

Diễn biến lãi suất trên thị trường liên ngân hàng cho thấy thanh khoản hệ thống vẫn chưa thực sự ổn định. Đáng chú ý, lãi suất qua đêm bất ngờ tăng lên 12,49%/năm vào đầu tháng 7, phản ánh áp lực thanh khoản ngắn hạn vẫn ở mức cao. Mặc dù lãi suất qua đêm thường có biến động lớn do chịu tác động trực tiếp từ nhu cầu cân đối vốn giữa các tổ chức tín dụng, việc các nhịp tăng đột biến xuất hiện với tần suất thường xuyên kể từ cuối năm 2025 cho thấy trạng thái căng thẳng thanh khoản ngắn hạn vẫn chưa được giải tỏa hoàn toàn. Trong khi đó, các kỳ hạn từ một tuần trở lên chỉ biến động nhẹ, thậm chí ghi nhận mức giảm 0.21 điểm phần trăm ở kỳ hạn 6 tháng.

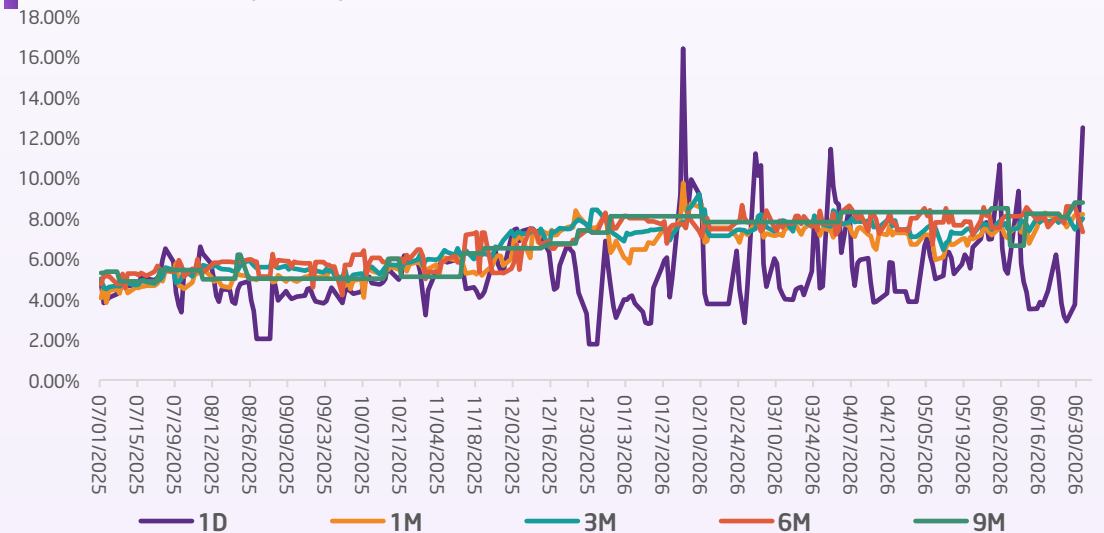
Nhìn chung, mặt bằng lãi suất vẫn chưa cho thấy tín hiệu nới lỏng rõ rệt khi áp lực thanh khoản ngắn hạn của hệ thống ngân hàng còn hiện hữu. Tuy nhiên, diễn biến hạ nhiệt tại một số kỳ hạn huy động cho thấy áp lực tăng lãi suất đã phần nào giảm bớt, qua đó củng cố kỳ vọng mặt bằng lãi suất sẽ duy trì ổn định hơn trong thời gian tới

Lãi suất huy động VND từ 2025 đến nay (%/năm)



Nguồn: Fiiipro, TPS Research

Lãi suất Interbank (%/năm)



Nguồn: Fiiipro, TPS Research

2.1. CÁC YẾU TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN THỊ TRƯỜNG

Kỳ vọng lãi suất trong nước hạ nhiệt (tiếp theo)

Việc Ngân hàng Nhà nước ban hành Thông tư 25/2026/TT-NHNN được xem là bước điều chỉnh chính sách quan trọng nhằm tháo gỡ áp lực thanh khoản và hỗ trợ tăng trưởng tín dụng trong giai đoạn phục hồi kinh tế. Điểm đáng chú ý nhất là việc nâng tỷ lệ tối đa vốn ngắn hạn được sử dụng để cho vay trung và dài hạn từ 30% lên 40%, đồng thời cho phép loại trừ thêm 80% tiền gửi có kỳ hạn của Kho bạc Nhà nước khi tính tỷ lệ dư nợ cho vay trên tổng tiền gửi (LDR).

Trong bối cảnh tăng trưởng tín dụng khoảng 19% trong khi huy động vốn chỉ tăng khoảng 14%, các quy định mới sẽ giúp giảm đáng kể áp lực huy động vốn kỳ hạn dài của hệ thống ngân hàng, qua đó tạo thêm dư địa để mặt bằng lãi suất huy động, đặc biệt ở các kỳ hạn từ 6 tháng trở lên, dần ổn định hoặc hạ nhiệt trong thời gian tới. Điều này góp phần củng cố kỳ vọng về một môi trường lãi suất thuận lợi hơn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và thị trường tài chính.

Những diễn biến gần đây đang củng cố kỳ vọng rằng mặt bằng lãi suất có thể bước vào giai đoạn ổn định hơn sau thời gian dài chịu áp lực tăng. Mặc dù chưa có nhiều cơ sở để kỳ vọng một chu kỳ giảm lãi suất mạnh trong ngắn hạn, việc lãi suất huy động tại các kỳ hạn trung và dài hạn bắt đầu hạ nhiệt, cùng với định hướng điều hành linh hoạt của Ngân hàng Nhà nước nhằm hỗ trợ tăng trưởng kinh tế, cho thấy rủi ro liên quan đến lãi suất đang dần đi qua. Điều này góp phần cải thiện kỳ vọng về môi trường tài chính, giảm áp lực đối với chi phí vốn, qua đó tạo nền tảng thuận lợi hơn cho tâm lý và dòng tiền trên thị trường chứng khoán trong thời gian tới.

Trước đó, theo quy định tại Thông tư 22/2029/TT-NHNN, TTCD phải tuân thủ tỷ lệ tối đa của nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng để cho vay trung hạn và dài hạn theo lộ trình sau đây:

- Từ ngày 1/1/2020 đến hết ngày 30/9/2021 là 40%; từ ngày 1/10/2021 đến hết ngày 30/9/2022 là 37%; từ ngày 1/10/2022 đến hết ngày 30/9/2023 là 34%; từ ngày 1/10/2023 là 30%.
- Dự thảo thông tư mới đề xuất tăng tỷ lệ vốn ngắn hạn cho vay trung, dài hạn lên 40% cũng như sửa đổi quy định về tỷ lệ dư nợ cho vay so với tổng tiền gửi theo hướng cho phép tính thêm 20% số dư tiền gửi có kỳ hạn của Kho bạc Nhà nước vào tổng tiền gửi dùng để xác định tỷ lệ này nhằm thực hiện chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

2.1. CÁC YẾU TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN THỊ TRƯỜNG

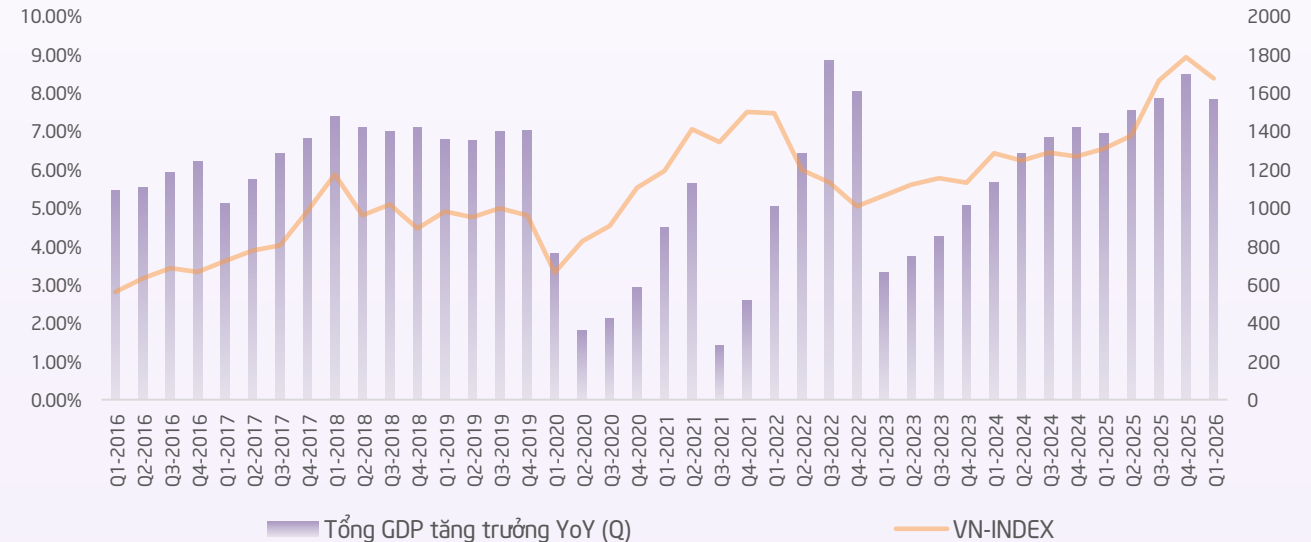
Nền tảng tăng trưởng GDP được duy trì

Một trong những yếu tố đáng chú ý đối với triển vọng thị trường trong tháng 7 là việc Chính phủ chính thức cập nhật kịch bản tăng trưởng với mục tiêu GDP cả năm 2026 đạt từ 10% trở lên, đồng nghĩa nền kinh tế cần đạt mức tăng trưởng khoảng 11,9% trong 6 tháng cuối năm. Mặc dù đây là mục tiêu đầy thách thức trong bối cảnh kinh tế toàn cầu vẫn tiềm ẩn nhiều bất định, việc Chính phủ chủ động công bố kịch bản tăng trưởng cùng các giải pháp điều hành cụ thể đã phát đi thông điệp rõ ràng về quyết tâm duy trì đà phục hồi và ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng kinh tế trong giai đoạn còn lại của năm. Kết thúc quý II.2026, tăng trưởng GDP đạt 8.39%, tính chung nửa đầu năm 2026, GDP đạt 8.18%.

Đối với thị trường chứng khoán, ý nghĩa của mục tiêu này không chỉ nằm ở bản thân con số tăng trưởng mà quan trọng hơn là kỳ vọng về cường độ triển khai các chính sách hỗ trợ để hiện thực hóa mục tiêu. Việc tiếp tục đẩy mạnh giải ngân đầu tư công, duy trì chính sách tài khóa theo hướng hỗ trợ tăng trưởng, ổn định mặt bằng lãi suất, định hướng tín dụng vào khu vực sản xuất và các dự án trọng điểm, cùng với những nỗ lực tháo gỡ khó khăn cho thị trường bất động sản, đều là những yếu tố có khả năng tạo hiệu ứng lan tỏa tới hoạt động của doanh nghiệp và cải thiện kỳ vọng lợi nhuận trong các quý tới.

Quan sát trong nhiều chu kỳ cho thấy thị trường chứng khoán Việt Nam có mối tương quan khá chặt với tốc độ tăng trưởng kinh tế. VN-Index thường duy trì xu hướng tích cực trong các giai đoạn GDP tăng trưởng ổn định và kỳ vọng vĩ mô được cải thiện rõ nét, điển hình như giai đoạn 2016–2019 hay nhịp phục hồi hậu đại dịch 2023–2025. Năm 2025, GDP Việt Nam tăng 7,58%, tiếp tục củng cố nền tảng tăng trưởng trong bối cảnh kinh tế toàn cầu còn nhiều biến động. Bước sang năm 2026, định hướng duy trì tốc độ tăng trưởng cao cho thấy chính sách điều hành vẫn ưu tiên thúc đẩy mở rộng kinh tế nhằm tạo dư địa cho chu kỳ phát triển mới.

Tương quan giữa tăng trưởng GDP và VN-index giai đoạn 2016 - 2026



Nguồn: Fiiinpro, TPS Research

2.1. CÁC YẾU TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN THỊ TRƯỜNG

Tâm lý đón đầu kết quả kinh doanh quý II.2026

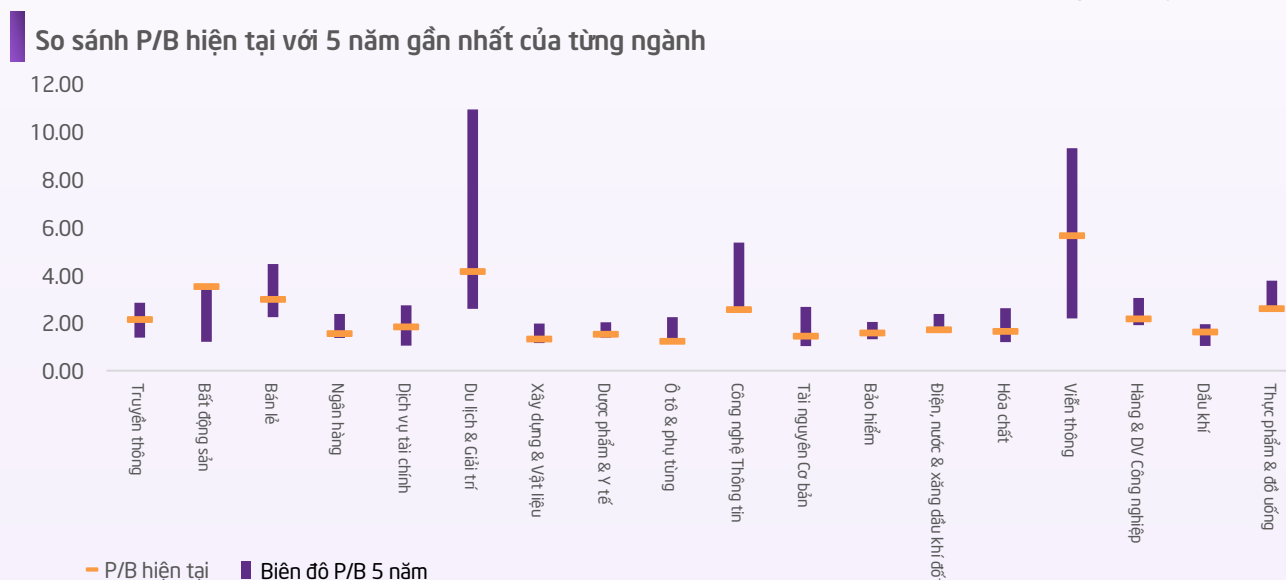
Tháng 6 khép lại nửa đầu năm trong bối cảnh bức tranh vĩ mô dần xuất hiện nhiều tín hiệu tích cực hơn. Những lo ngại lớn nhất của thị trường trong giai đoạn vừa qua, đặc biệt là rủi ro lạm phát bùng phát do căng thẳng địa chính trị tại Trung Đông và nguy cơ điều kiện tiền tệ tiếp tục thắt chặt, đang từng bước hạ nhiệt khi giá dầu nhanh chóng điều chỉnh về quanh 70 USD/thùng. Mặc dù môi trường lãi suất toàn cầu vẫn duy trì ở mức cao, áp lực gia tăng của các rủi ro vĩ mô đã có dấu hiệu suy giảm, qua đó giúp tâm lý nhà đầu tư chuyển từ trạng thái phòng thủ sang kỳ vọng nhiều hơn vào triển vọng của nền kinh tế và doanh nghiệp.

Trong bối cảnh đó, tháng 7 được kỳ vọng sẽ là giai đoạn thị trường chuyển sang trạng thái **"mua sự kỳ vọng"** khi mùa công bố kết quả kinh doanh quý II đang đến gần. Kỳ vọng này không chỉ mang tính tâm lý mà còn được xây dựng trên nền tảng cơ bản đã được kiểm chứng trong quý I.2026 (Lợi nhuận sau thuế của các doanh nghiệp niêm yết trong quý I.2026 tăng bình quân **38,2% YoY**).

Đáng chú ý, nhiều nhóm ngành tăng trưởng lợi nhuận tích cực trong quý trước nhưng vẫn đang giao dịch dưới mức định giá trung bình 5 năm theo P/B, cho thấy dư địa tái định giá vẫn còn hiện hữu nếu xu hướng tăng trưởng lợi nhuận tiếp tục được duy trì trong quý II và các quý tiếp theo. Điều này tạo cơ sở để dòng tiền tiếp tục ưu tìm kiếm cơ hội trên thị trường.

Ngành	Tăng trưởng LNST Quý I.2026	P/B hiện tại	P/B TB 5 năm	P/B min - max 5 năm
Xây dựng & vật liệu	+58% YoY	1.32	1.44	1.16 – 1.98
Hàng & DV công nghiệp	+5% YoY	2.16	2.41	1.91 – 3.04
Ô tô & phụ tùng	+45% YoY	1.22	1.46	1.13 – 2.24
Thực phẩm & đồ uống	+41% YoY	2.59	2.88	2.47 – 3.77
Dược phẩm & y tế	+21% YoY	1.52	1.63	1.38 – 2.03
Ngân hàng	+21% YoY	1.54	1.69	1.37 - 2.37
Công nghệ thông tin	+13% YoY	2.55	3.72	2.55 - 5.37
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	+56% YoY	1.70	1.88	1.64 - 2.38

Nguồn: Fiiipro, TPS Research



Nguồn: Fiiipro, TPS Research

2.2

DỰ BÁO KỊCH BẢN VẬN ĐỘNG CỦA CHỈ SỐ VN-INDEX

Các kịch bản kỹ thuật được xây dựng nhằm mô tả những trạng thái vận động có khả năng xảy ra của VN-Index dưới các điều kiện thị trường khác nhau.

Cách tiếp cận này không hướng tới việc dự báo chính xác diễn biến của chỉ số mà tập trung xác định các ngưỡng xác nhận xu hướng và những tín hiệu kỹ thuật cần theo dõi trong quá trình vận động của thị trường.



2.2. DỰ BÁO KỊCH BẢN VN-INDEX

Nhìn chung, cấu trúc kỹ thuật của VN-Index vẫn đang nghiêng theo xu hướng tích cực sau khi hoàn tất nhịp điều chỉnh trung hạn trong giai đoạn giữa tháng 5 đến giữa tháng 6/2026. Việc hình thành vùng đáy mới cao hơn, cùng quá trình tái tích lũy thành công quanh các đường trung bình động ngắn hạn, cho thấy lực cầu vẫn duy trì vai trò nâng đỡ và xu hướng tăng chủ đạo chưa ghi nhận sự thay đổi. Kết thúc phiên giao dịch ngày 02/07/2026, VN-Index đóng cửa tại 1.866,35 điểm, tiếp tục duy trì trên toàn bộ hệ thống đường trung bình động (MA), qua đó củng cố triển vọng tích cực trong cả ngắn hạn lẫn trung – dài hạn.

Từ trạng thái kỹ thuật hiện tại, chỉ số vẫn còn dư địa hướng tới các vùng điểm số cao hơn trong tháng 7 nếu động lượng tăng tiếp tục được duy trì. Tuy nhiên, diễn biến thanh khoản vẫn là yếu tố cần được theo dõi khi giá trị giao dịch chưa cho thấy sự cải thiện tương xứng với nhịp hồi phục của chỉ số, qua đó có thể ảnh hưởng đến khả năng mở rộng xu hướng trong ngắn hạn. Trên cơ sở tổng hợp các tín hiệu kỹ thuật, diễn biến dòng tiền và các vùng hỗ trợ – kháng cự quan trọng, chúng tôi xây dựng ba kịch bản vận động của VN-Index trong tháng 7 như sau:

Kịch bản **CƠ SỞ** | Xác suất: 65%
Mục tiêu: **1,985 – 1,930** điểm

VN-Index nhiều khả năng tiếp tục duy trì xu hướng tăng ngắn hạn và hướng tới kiểm định lần lượt các vùng kháng cự 1.895 điểm và 1.930 điểm. Kịch bản này được xây dựng trên cơ sở cấu trúc xu hướng tăng vẫn được bảo toàn khi chỉ số duy trì trên hệ thống đường trung bình động, trong khi các chỉ báo động lượng vẫn ở trạng thái tích cực nhưng chưa bước vào vùng quá mua, qua đó cho thấy dư địa tăng điểm vẫn còn. Đồng thời, kịch bản này giả định thanh khoản tiếp tục được duy trì ổn định và áp lực chốt lời chỉ xuất hiện ở mức vừa phải, không đủ để làm gián đoạn xu hướng hiện hữu.

Kịch bản **TÍCH CỰC** | Xác suất: 20%
Mục tiêu: **1,977 – 2,030** điểm

Trong trường hợp VN-Index vượt thành công vùng kháng cự 1.930 điểm – tương ứng vùng đỉnh được thiết lập trong tháng 5/2026 – cùng với sự cải thiện rõ rệt của thanh khoản và độ rộng thị trường, chỉ số có thể bước vào một nhịp tăng mới với vùng mục tiêu tiếp theo quanh 1.977–2.030 điểm. Việc dòng tiền được cải thiện trong quá trình bứt phá sẽ là yếu tố quan trọng giúp củng cố độ tin cậy của xu hướng và mở rộng dư địa tăng của thị trường.

Kịch bản **TIÊU CỰC** | Xác suất: 15%
Mục tiêu: **1,800** điểm

Ở chiều ngược lại, nếu thanh khoản tiếp tục suy giảm và xuất hiện áp lực bán mạnh trên diện rộng, VN-Index có thể đối mặt với một nhịp điều chỉnh sâu hơn nhằm tái lập trạng thái cân bằng cung – cầu. Trong kịch bản này, khu vực quanh 1.800 điểm được kỳ vọng sẽ tiếp tục đóng vai trò là vùng hỗ trợ kỹ thuật quan trọng khi đồng thời là đáy được thiết lập trong tháng 6 và là vùng hội tụ của nhiều ngưỡng hỗ trợ trung – dài hạn, qua đó tạo nền tảng cho quá trình tái tích lũy nếu diễn biến kém tích cực xảy ra.

2.2. DỰ BÁO KỊCH BẢN VN-INDEX

Tỷ trọng khuyến nghị

- Trong bối cảnh hiện tại, NĐT có thể cân nhắc duy trì tỷ trọng 60% cổ phiếu - 40% tiền mặt.
- Trường hợp VN-Index xác nhận kịch bản tích cực khi vượt vùng 1,930 điểm với thanh khoản cải thiện, nhà đầu tư có thể nâng tỷ trọng cổ phiếu lên khoảng 70%.
- Ngược lại, nếu chỉ số đánh mất vùng hỗ trợ gần nhất 1,845 điểm, VN-index có thể lùi về vùng 1,800 điểm, do đó NĐT nên hạ tỷ trọng về 50% cổ phiếu - 50% tiền mặt nhằm kiểm soát rủi ro; đồng thời cân nhắc gia tăng tỷ trọng trở lại nếu chỉ số lùi về kiểm định thành công vùng hỗ trợ mạnh quanh 1,800 điểm.



—
03

**NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU TÂM ĐIỂM
& GỢI Ý CƠ HỘI ĐẦU TƯ**

3.1. QUAN ĐIỂM KỸ THUẬT TOP 10 CỔ PHIẾU CÓ GTGD LỚN NHẤT THÁNG 06.2026

Mã	Giá	% Thay đổi 1M	Các chỉ báo kỹ thuật					Hỗ trợ gần nhất	Kháng cự gần nhất	Nhận định
			Aroon Osc	CMF	RSI	Stochastic	CCI			
VIC	220,300	+7.52%	50.00	0.24	57.03	60.76	56.53	212,000	242,000	Xu hướng kỹ thuật duy trì tích cực khi các chỉ báo động lượng đều ở trạng thái khỏe, đồng thời CMF dương phản ánh dòng tiền vẫn đang ủng hộ xu hướng tăng. Giá hiện tại 220,300 đồng đang nằm giữa vùng hỗ trợ 212,000 đồng và kháng cự 242,000 đồng, cho thấy dư địa tăng vẫn còn nhưng sẽ đối mặt áp lực khi tiến gần vùng kháng cự.
VHM	150,400	+3.57%	71.43	-0.07	55.41	76.26	61.25	124,000	158,000	Tín hiệu kỹ thuật nghiêng theo hướng tích cực với Aroon Osc ở mức cao, RSI và Stochastic duy trì trên ngưỡng trung tính, phản ánh xu hướng tăng vẫn được giữ vững. Tuy nhiên, CMF vẫn âm nhẹ cho thấy dòng tiền chưa thực sự mạnh. Giá hiện chỉ còn cách vùng kháng cự 158,000 đồng không xa, do đó khả năng rung lắc có thể gia tăng khi tiếp cận vùng này.
FPT	72,500	-3.07%	-50.00	-0.38	51.01	58.54	16.37	70,000	75,000	Các chỉ báo kỹ thuật cho tín hiệu tương đối trung tính đến suy yếu khi Aroon Osc và CMF phản ánh xu hướng ngắn hạn và dòng tiền chưa tích cực, trong khi RSI chỉ quanh mức trung tính và CCI ở mức thấp. Giá hiện giao dịch sát vùng kháng cự 75,000 đồng hơn là vùng hỗ trợ 70,000 đồng, khiến dư địa tăng trong ngắn hạn không còn nhiều nếu dòng tiền chưa cải thiện.
SHB	13,700	+0.74%	-57.14	-0.05	45.78	38.46	-31.40	13,450	14,100	Trạng thái kỹ thuật vẫn khá thận trọng khi Aroon Osc, CMF âm và CCI cho thấy xu hướng tăng chưa thực sự được xác nhận. RSI và Stochastic đều dưới ngưỡng trung tính. Giá hiện chỉ cao hơn vùng hỗ trợ 13,450 đồng không đáng kể và vẫn còn khoảng cách tới kháng cự 14,100 đồng, phản ánh cổ phiếu đang trong giai đoạn tích lũy sau nhịp điều chỉnh.
LPB	52,100	+2.36%	-35.71	-0.01	55.24	50.96	41.38	45,000	58,000	Tín hiệu kỹ thuật đang dần cải thiện khi RSI, Stochastic duy trì trên vùng trung tính và CCI chuyển sang vùng dương, cho thấy động lượng phục hồi đang được củng cố. Tuy nhiên, Aroon Osc và CMF vẫn ở mức âm nhẹ nên xu hướng tăng chưa thực sự mạnh. Giá hiện nằm gần vùng hỗ trợ 45,000 đồng hơn so với kháng cự 58,000 đồng, đồng nghĩa dư địa tăng vẫn còn tương đối nếu dòng tiền tiếp tục cải thiện.

3.1. QUAN ĐIỂM KỸ THUẬT TOP 10 CỔ PHIẾU CÓ GTGD LỚN NHẤT THÁNG 06.2026

Mã	Giá	% Thay đổi 1M	Các chỉ báo kỹ thuật					Hỗ trợ gần nhất	Kháng cự gần nhất	Nhận định
			Aroon Osc	CMF	RSI	Stochastic	CCI			
ACB	22,650	+4.73%	-42.86	-0.16	58.94	68.18	35.98	21,900	23,300	Trạng thái kỹ thuật duy trì tương đối tích cực khi RSI, Stochastic và CCI đều ở vùng thuận lợi, cho thấy động lượng tăng vẫn được duy trì. Tuy nhiên, Aroon Osc và CMF vẫn ở mức âm, phản ánh xu hướng và dòng tiền chưa thực sự đồng thuận. Giá hiện tại 22,650 đồng đang tiến sát vùng kháng cự 23,300 đồng, do đó áp lực chốt lời có thể gia tăng khi tiếp cận vùng này.
VIX	16,900	-2.87%	-50.00	-0.30	42.72	16.13	-64.68	16,600	18,200	Các chỉ báo kỹ thuật vẫn nghiêng theo hướng tiêu phản ánh xu hướng suy yếu và dòng tiền chưa cải thiện rõ rệt. Giá hiện chỉ nhỉnh hơn vùng hỗ trợ 16,600 đồng trong khi còn cách khá xa vùng kháng cự 18,200 đồng, cho thấy cổ phiếu vẫn đang trong trạng thái tích lũy sau nhịp điều chỉnh.
TCB	33,850	+6.11%	57.15	-0.08	63.28	79.73	104.14	35,800	32,700	Đây là một trong những cổ phiếu có trạng thái kỹ thuật tích cực nhất trong nhóm khi Aroon Osc, RSI, Stochastic và CCI đều phản ánh xu hướng tăng được duy trì với động lượng mạnh. Mặc dù CMF vẫn âm nhẹ, giá hiện tại 33,850 đồng đã vượt vùng kháng cự gần nhất 32,700 đồng, cho thấy cổ phiếu đang vận động trong trạng thái bứt phá và vùng kháng cự cũ có thể chuyển thành vùng hỗ trợ mới.
VJC	139,000	+6.24%	-42.86	0.03	52.89	36.25	3.74	129,000	144,000	Tín hiệu kỹ thuật ở mức trung tính tích cực khi RSI duy trì trên ngưỡng cân bằng, CMF chuyển sang dương nhẹ cho thấy dòng tiền có dấu hiệu cải thiện, trong khi Stochastic và CCI chưa phản ánh động lượng tăng mạnh. Giá hiện giao dịch giữa vùng hỗ trợ 129,000 đồng và kháng cự 144,000 đồng, đồng nghĩa cổ phiếu vẫn còn dư địa tăng trước khi gặp vùng cản đáng chú ý.
STB	72,600	+9.01%	42.86	-0.28	54.30	34.55	24.88	66,000	76,000	Xu hướng kỹ thuật tiếp tục nghiêng theo hướng tích cực với Aroon Osc, RSI và CCI duy trì trên ngưỡng trung tính, phản ánh xu hướng tăng vẫn được bảo toàn. Tuy nhiên, CMF còn âm và Stochastic ở mức thấp cho thấy dòng tiền chưa thực sự bứt phá. Giá hiện tại 72,600 đồng đang tiến gần vùng kháng cự 76,000 đồng, vì vậy khả năng xuất hiện rung lắc kỹ thuật khi tiếp cận vùng này cần được lưu ý.

3.2. GỢI Ý CƠ HỘI ĐẦU TƯ

NGÂN HÀNG TCMCP QUỐC TẾ VIỆT NAM – HOSE: VIB

Giá đóng cửa 02/07/2026 16,550	Giá mục tiêu 19,500	Tiềm năng tăng giá +17.82%	Trading time 1 – 3 tháng
--	-------------------------------	--------------------------------------	------------------------------------



Về mặt kỹ thuật, VIB đang phát đi tín hiệu tích cực sau khi hoàn tất quá trình tích lũy kéo dài trong mô hình tam giác hội tụ (Symmetrical Triangle). Việc giá bứt phá thành công lên trên cạnh trên của mô hình cho thấy trạng thái cân bằng giữa cung và cầu đã bị phá vỡ theo hướng tích cực, qua đó mở ra khả năng cổ phiếu kết thúc giai đoạn tạo đáy dài hạn.

Bên cạnh đó, hệ thống các đường trung bình động (MA) đang có xu hướng hội tụ và bắt đầu dốc lên, phản ánh đà cải thiện của xu hướng trung hạn. Giá hiện cũng đã vượt lên trên các đường MA ngắn và trung hạn, trong khi khoảng cách giữa các đường MA dần được mở rộng theo hướng tích cực. Tuy nhiên, vùng MA200 ngày quanh 16,900–17,000 vẫn là ngưỡng cản kỹ thuật quan trọng cần được chinh phục để xác nhận xu hướng tăng dài hạn một cách rõ ràng hơn.

Theo nguyên lý đo mục tiêu của mô hình tam giác, mục tiêu giá gần nhất được xác định quanh vùng 19,500 tương ứng mức tăng kỳ vọng khoảng 17,82% so với mức giá đóng cửa 16,550 của ngày 02/07/2026.

Lưu ý

Biến động bất lợi của thị trường chung có thể làm gián đoạn quá trình bứt phá của VIB, qua đó khiến cổ phiếu cần thêm thời gian tích lũy trước khi tiếp tục xu hướng tăng.

Hỗ trợ (1)	Hỗ trợ (2)	Kháng cự (1)	Kháng cự (2)
16,300	16,100	17,050	17,750

TUYÊN BỐ TRÁCH NHIỆM

Các thông tin, tuyên bố, dự đoán trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, là dựa trên các nguồn thông tin tin cậy, tuy nhiên TPS không đảm bảo sự chính xác và đầy đủ của các nguồn thông tin này. Các nhận định trong bản báo cáo này được đưa ra dựa trên cơ sở phân tích chi tiết và cẩn thận, theo đánh giá chủ quan của chúng tôi, là hợp lý trong thời điểm đưa ra báo cáo.

Các nhận định trong báo cáo này có thể thay đổi bất kỳ lúc nào mà không báo trước. Báo cáo này không nên được diễn giải như một đề nghị mua hay bán bất cứ một cổ phiếu nào. Báo cáo này không phải là báo cáo phục vụ cho nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán theo quy định pháp luật. TPS và các công ty con; cũng như giám đốc, nhân viên của TPS và các công ty con có thể có lợi ích trong các công ty được đề cập tới trong báo cáo này.

TPS có thể đã, đang và sẽ tiếp tục cung cấp dịch vụ cho các công ty được đề cập tới trong báo cáo này. TPS sẽ không chịu trách nhiệm đối với tất cả hay bất kỳ thiệt hại nào hay sự kiện bị coi là thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay bất kỳ thông tin hoặc ý kiến nào của báo cáo này. TPS nghiêm cấm việc sử dụng, và mọi sự in ấn, sao chép hay xuất bản toàn bộ hay từng phần bản Báo cáo này vì bất kỳ mục đích gì mà không có sự chấp thuận của TPS

LIÊN HỆ

TRUNG TÂM PHÂN TÍCH - CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TIÊN PHONG (TPS)

 028 7301 3839

 tt.pt@tpbs.com.vn

 <https://www.tpbs.com.vn/>